

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 56/NQ-HĐND

Cao Bằng, ngày 08 tháng 8 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Điều chỉnh phân bổ ngân sách nhà nước năm 2025 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Cao Bằng sau sắp xếp

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ 35 (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 8 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 1657/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Cao Bằng năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách trung ương năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 570/QĐ-TTg ngày 11 tháng 3 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước

năm 2025 cho các bộ, cơ quan ở trung ương và các địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 778/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2025 của các bộ, cơ quan ở trung ương và các địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 111/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về phân bổ ngân sách nhà nước năm 2025 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về phân bổ dự toán kinh phí sự nghiệp năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về phân bổ bổ sung dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2025 thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Xét Tờ trình số 2378/TTr-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc ban hành Nghị quyết điều chỉnh phân bổ ngân sách nhà nước năm 2025 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Cao Bằng sau sắp xếp; Báo cáo thẩm tra số 432/BC-HĐND ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; Ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh phân bổ ngân sách nhà nước năm 2025 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Cao Bằng sau sắp xếp, như sau:

1. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi vốn ngân sách trung ương:

Tổng số vốn điều chỉnh là 1.071.857 triệu đồng (Vốn đầu tư: 621.769 triệu đồng; Vốn sự nghiệp: 450.088 triệu đồng).

1.1. Vốn đầu tư phát triển:

Điều chỉnh giảm vốn Ngân sách trung ương giao cho các chủ đầu tư/Đơn vị hành chính cũ để tăng vốn cho các chủ đầu tư/đơn vị hành chính mới theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, với tổng số vốn điều chỉnh là 621.769 triệu đồng.

(Chi tiết tại phụ lục 01 kèm theo)

1.2. Vốn sự nghiệp:

Điều chỉnh vốn giao cho các cơ quan/địa phương cũ để chuyển vốn cho các đơn vị/địa phương mới theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, với tổng vốn điều chỉnh là 450.088 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn vốn đã giao theo Nghị quyết số 23/NQ-HĐND của các sở, ban, ngành giữ nguyên không thay đổi là 95.962 triệu đồng.

- Điều chỉnh giảm (dự án 5) của huyện Hạ Lang (cũ), tăng cho Sở Dân tộc và Tôn giáo 300 triệu đồng.

- Điều chỉnh giảm (dự án 3) của huyện Nguyên Bình (cũ), tăng cho Sở Nông nghiệp và Môi trường 4.821 triệu đồng.

- Điều chỉnh vốn giao cho các cơ quan/địa phương cũ để chuyển vốn cho các đơn vị/địa phương mới theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, với tổng vốn điều chỉnh là 349.005 triệu đồng.

(Chi tiết tại phụ lục 02 kèm theo)

2. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững:

Tổng số vốn điều chỉnh 588.721,557 triệu đồng (trong đó: Vốn đầu tư Ngân sách trung ương 227.152,557 triệu đồng; vốn sự nghiệp Ngân sách trung ương: 346.887 triệu đồng; đối ứng ngân sách địa phương (Vốn sự nghiệp) là 14.682 triệu đồng).

2.1. Vốn đầu tư phát triển:

Điều chỉnh giảm vốn Ngân sách trung ương giao cho các chủ đầu tư/Đơn vị hành chính cũ để tăng vốn cho các chủ đầu tư/đơn vị hành chính mới theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, với tổng số vốn điều chỉnh là 227.152,557 triệu đồng.

(Chi tiết tại phụ lục 03 kèm theo)

2.2. Vốn sự nghiệp: Điều chỉnh vốn giao cho các cơ quan/địa phương cũ để chuyển vốn cho các đơn vị/địa phương mới theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, với tổng vốn điều chỉnh là 361.569 triệu đồng, trong đó: Ngân sách trung ương: 346.887 triệu đồng. Ngân sách địa phương là 14.682 triệu đồng.

(Chi tiết tại phụ lục 04 kèm theo)

3. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:

Tổng số vốn điều chỉnh là 90.796,952 triệu đồng (Vốn đầu tư: ngân sách trung ương 55.850 triệu đồng, đối ứng ngân sách địa phương 11.727,952 triệu đồng; vốn sự nghiệp ngân sách trung ương: 23.219 triệu đồng), trong đó:

3.1. Vốn đầu tư phát triển

Điều chỉnh giảm vốn Ngân sách trung ương và ngân sách địa phương giao cho các chủ đầu tư/đơn vị hành chính cũ để tăng vốn cho các chủ đầu tư/đơn vị hành chính mới theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, với tổng số vốn điều chỉnh là 67.577,952 triệu đồng, trong đó:

- Điều chỉnh giảm vốn ngân sách trung ương giao cho các cơ quan/địa phương cũ để tăng vốn cho các đơn vị xã mới theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp là 55.850 triệu đồng.

- Điều chỉnh giảm vốn đối ứng ngân sách địa phương giao cho các cơ quan/địa phương cũ để tăng vốn cho các đơn vị xã mới theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp là 11.727,952 triệu đồng.

(Chi tiết tại phụ lục 05 kèm theo)

3.2. Vốn sự nghiệp

Điều chỉnh vốn Ngân sách trung ương giao cho các cơ quan/địa phương cũ để chuyển vốn cho các đơn vị/địa phương mới theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, với tổng vốn điều chỉnh là 23.219,0 triệu đồng. Chi tiết sau điều chỉnh như sau:

- Phân bổ chung theo quy định (sau điều chỉnh): 10.703,026 triệu đồng.

- Phân bổ thực hiện 06 Chương trình chuyên đề (sau điều chỉnh): 12.515,974 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục 06 kèm theo)

4. Các nội dung khác không điều chỉnh thực hiện theo Nghị quyết số 111/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024; Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2025; Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVII, Kỳ họp thứ 35 (*Chuyên đề*) thông qua ngày 08 tháng 8 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

CHỦ TỊCH

Bế Thanh Tịnh